

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

CHỈ THỊ
Về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam

Trên thế giới, các ngành công nghiệp văn hóa đang có xu hướng phát triển mạnh mẽ và được xác định là yếu tố quan trọng, bền vững nhằm thu hút nguồn lực, tạo lợi thế cạnh tranh, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, định vị thương hiệu quốc gia. Việt Nam có tiềm năng, lợi thế lớn về nhiều mặt để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, góp phần tạo động lực mới cho sự phát triển của đất nước, phù hợp với xu thế của thời đại.

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra nhiệm vụ “Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam”, Hội nghị văn hóa toàn quốc năm 2021 đã nhấn mạnh cần “Khẩn trương phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh”. Việc thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Chiến lược) theo Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ bước đầu đã đạt được một số kết quả tích cực đáng ghi nhận.

Tuy nhiên, việc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở nước ta vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế: (i) Thiếu các văn bản quy phạm pháp luật quy định rõ vai trò quản lý nhà nước, trách nhiệm, quyền hạn của các chủ thể có liên quan trong một số lĩnh vực; (ii) Cơ chế, chính sách chưa theo kịp thực tiễn, quá trình tổ chức thực hiện ở một số ngành, lĩnh vực chưa đạt hiệu quả; (iii) Cơ chế phối hợp còn thiếu đồng bộ; (iv) Nguồn lực đầu tư chưa tương xứng, dàn trải, việc huy động nguồn lực xã hội chưa đạt yêu cầu; (v) Nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng, chính sách đãi ngộ chưa thỏa đáng; (vi) Chưa xác định được sản phẩm, dịch vụ trọng tâm, chủ lực; (vii) Hệ thống theo dõi, thống kê chưa chuẩn hóa, khó đánh giá; (viii) Hành vi sao chép bất hợp pháp sản phẩm sáng tạo, vi phạm pháp luật về bản quyền chưa được ngăn chặn kịp thời, triệt để...

Là các ngành mới trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, các quốc gia trên thế giới có nhiều cách tiếp cận về công nghiệp văn hóa phụ thuộc vào tiềm năng, lợi thế cạnh tranh và định hướng phát triển. Để thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa, cần chú trọng, đẩy nhanh quá trình ứng dụng, khai thác những thành tựu khoa học công nghệ, kỹ thuật cùng kỹ năng kinh doanh, năng lực sáng tạo, phát huy nguồn

văn hóa và quyền sở hữu trí tuệ để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mang giá trị văn hóa và kinh tế, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, hưởng thụ văn hóa của người dân, góp phần phát triển bền vững đất nước. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa phải bảo đảm khai thác tối đa, hiệu quả tiềm năng, lợi thế; đa dạng, liên kết đa ngành, lĩnh vực; có tư duy sắc bén, hành động quyết liệt, hiệu quả, biết lựa chọn tinh hoa và tạo đột phá phát triển; đáp ứng được các yếu tố: Sáng tạo, bản sắc, độc đáo, chuyên nghiệp, lành mạnh, cạnh tranh, bền vững trên nền tảng dân tộc, khoa học, đại chúng; từng bước tạo dựng thương hiệu quốc gia, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; phù hợp với quy luật của kinh tế thị trường, luật pháp trong nước và quốc tế.

Trong giai đoạn mới, để các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, tương xứng với tiềm năng, lợi thế và mang lại giá trị gia tăng kinh tế lớn, góp phần quan trọng phát huy và quảng bá các giá trị tốt đẹp, đặc sắc của văn hóa, truyền thống dân tộc, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Quán triệt, nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng, giá trị của các ngành công nghiệp văn hoá đối với sự phát triển của kinh tế - xã hội và quảng bá văn hoá Việt Nam; đề cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc chỉ đạo phát triển các ngành công nghiệp văn hoá. Tiếp tục chủ động triển khai Chiến lược theo hướng có trọng tâm, trọng điểm.

b) Chủ động rà soát, tham mưu trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách cần thiết để hỗ trợ, khuyến khích và thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trong giai đoạn tới; ưu tiên các chính sách về: Ưu đãi đầu tư, đối tác công - tư, quản lý tài sản công, thuế, tiếp cận tín dụng, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, rà soát, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh nhằm phát huy vai trò, nguồn lực từ cộng đồng doanh nghiệp, các chuyên gia, đội ngũ nhân lực sáng tạo.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền thường xuyên, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội.

b) Chủ động, phối hợp xây dựng phương án đầu tư, hỗ trợ theo từng giai đoạn đối với một số lĩnh vực công nghiệp văn hóa cần ưu tiên phát triển; trong đó xây dựng kế hoạch và triển khai thí điểm đến năm 2030 đối với một số lĩnh vực mà Việt Nam có thế mạnh, như: Điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, thiết kế, du lịch văn hóa... Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23

tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, cơ quan liên quan xây dựng khung chỉ tiêu thống kê về các ngành công nghiệp văn hóa, báo cáo cấp có thẩm quyền trong Quý II năm 2025.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu và hình thành bản đồ số về các ngành công nghiệp văn hóa, báo cáo cấp có thẩm quyền trong Quý III năm 2025; xây dựng sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa đặc trưng gắn với vùng, miền, địa phương; nghiên cứu, đề xuất, kết nối hình thành quỹ khuyến khích sáng tạo và phát triển công nghiệp văn hóa trên nguyên tắc bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo với các quỹ khác liên quan đến phát triển văn hóa nếu có.

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, địa phương tổ chức thường niên các sự kiện công bố sáng tạo quốc gia đối với các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa; tổ chức hoạt động tôn vinh, trao giải thưởng cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp có nhiều đóng góp trong việc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

e) Chủ động phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất bổ sung kế hoạch đào tạo theo từng giai đoạn để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp văn hóa. Đề xuất chính sách đào tạo nguồn nhân lực trẻ, tài năng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật nhằm hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp văn hóa; báo cáo cấp có thẩm quyền trong Quý II năm 2025.

g) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan và địa phương xây dựng các chương trình hỗ trợ, tư vấn theo từng giai đoạn về công nghiệp văn hóa; hình thành các không gian sáng tạo, trung tâm hỗ trợ sáng tạo, nghệ thuật; hỗ trợ, kết nối các không gian sáng tạo trong cả nước và kết nối với mạng lưới không gian sáng tạo quốc tế; hỗ trợ địa phương xây dựng hồ sơ và đăng ký tham gia vào “Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO”.

h) Chủ trì, phối hợp thường xuyên với các bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng cơ chế hợp tác, liên kết giữa các tổ chức đại diện quyền tác giả, quyền liên quan, tác giả, chủ sở hữu, người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình, tổ chức phát sóng... trên cơ sở minh bạch, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các bên; xây dựng hệ thống phần mềm tìm kiếm, đối chiếu, so sánh giúp phát hiện, chống vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên không gian mạng và môi trường kỹ thuật số.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, địa phương

a) Chủ động rà soát, bổ sung, đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm phần mềm và trò chơi điện tử trên không gian mạng (thuộc lĩnh vực trò chơi giải trí) mang đậm bản sắc Việt Nam và phù hợp với xu thế phát triển của thế giới. Thúc đẩy sử dụng các nền tảng số của Việt Nam trong việc tạo ra các sản phẩm công nghiệp văn hóa.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số, hình thành hệ thống dữ liệu trực tuyến cho các ngành công nghiệp văn hóa.

c) Đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực xuất bản, phát thanh và truyền hình, phần mềm và trò chơi điện tử trên không gian mạng (thuộc lĩnh vực trò chơi giải trí).

d) Định hướng, chỉ đạo các cơ quan báo chí tiếp tục tăng cường thông tin, tuyên truyền và xuất bản sách giới thiệu về các ngành công nghiệp văn hóa (xuất bản phẩm in và xuất bản phẩm điện tử).

4. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, địa phương

a) Khẩn trương triển khai các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa gắn với việc thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” đồng bộ trong cả nước.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, thời trang, thiết kế. Phối hợp tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa có tiềm năng xuất khẩu.

5. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, địa phương

Chủ động rà soát, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách về kiến trúc và phương án sử dụng đối với các công trình kiến trúc tiêu biểu đặc trưng để tôn vinh, quảng bá, hình thành các sản phẩm kiến trúc, kết nối phát triển du lịch văn hóa. Khai thác các sáng tạo đột phá trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc, thiết kế nội thất, ứng dụng trong quy hoạch đô thị phục vụ mục tiêu phát triển công nghiệp văn hóa.

6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, địa phương

Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa gắn với triển khai, thực hiện tốt các tiêu chí, nhiệm vụ về văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, “Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, “Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025”, “Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030”; trong đó tập trung khai thác, hỗ trợ phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, bảo tồn và

phát triển nghề, làng nghề truyền thống và tham gia hiệu quả vào chuỗi cung ứng của hoạt động du lịch văn hóa.

7. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, địa phương

a) Tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế và quảng bá thương hiệu của các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa đặc trưng, tiêu biểu của Việt Nam; lựa chọn và lồng ghép, đa dạng hóa các nội dung, hình thức hợp tác phát triển công nghiệp văn hóa trong các hoạt động đối ngoại, nhất là ngoại giao kinh tế, văn hóa, đối ngoại nhân dân.

b) Tăng cường kết nối cho các tổ chức, cá nhân sáng tạo Việt Nam và nước ngoài tham gia các hoạt động về công nghiệp văn hóa, các sự kiện ngoại giao ở trong nước và quốc tế.

8. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, địa phương

a) Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về vai trò, tầm quan trọng của công nghiệp văn hóa đối với đổi mới sáng tạo, nền kinh tế sáng tạo và phát triển bền vững. Chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và thực hiện “Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045” theo nhiệm vụ và thời hạn được giao tại Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để tăng cường bảo vệ tài sản trí tuệ trong các ngành công nghiệp văn hóa. Tham gia xây dựng cơ chế hợp tác, liên kết để bảo đảm lợi ích hợp pháp của các chủ thể sáng tạo.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ động phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, cơ quan, địa phương đẩy mạnh thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các cơ sở đào tạo giảng viên về các ngành công nghiệp văn hóa nhằm đáp ứng số lượng và chất lượng theo nhu cầu, có cam kết làm việc trong lĩnh vực được đào tạo.

10. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, địa phương đề xuất chính sách hỗ trợ cần thiết, kịp thời cho các doanh nghiệp, người lao động trong các ngành công nghiệp văn hóa. Phối hợp để kết nối chặt chẽ giữa đơn vị đào tạo và đơn vị tổ chức sử dụng lao động liên quan đến các ngành công nghiệp văn hóa.

11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các ngân hàng thương mại nghiên cứu, phát triển đa dạng các sản phẩm tín dụng, dịch vụ ngân hàng cho đối tượng khách hàng là các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, nhất là đối với những doanh nghiệp vừa và nhỏ; tập trung

hỗ trợ những lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển, phù hợp với quy mô, đặc thù và khả năng của từng doanh nghiệp.

12. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì hướng dẫn, tổng hợp về tình hình triển khai hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP); phối hợp với Thành phố Hồ Chí Minh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức sơ kết, tổng kết việc áp dụng thí điểm PPP cho lĩnh vực văn hóa và đề xuất các giải pháp cụ thể. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng, hoàn thiện và báo cáo cấp có thẩm quyền về khung chỉ tiêu thống kê về các ngành công nghiệp văn hóa theo điểm c mục 2 của Chỉ thị này.

13. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, địa phương

a) Cân đối, bố trí nguồn ngân sách chi sự nghiệp hằng năm để hỗ trợ các hoạt động phát triển công nghiệp văn hóa, trong đó nghiên cứu ưu tiên bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp văn hóa.

b) Tổng hợp, nghiên cứu các đề xuất đối với các chính sách về thuế và các chính sách liên quan cần thiết khác thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao để giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

14. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu trong việc chủ động phát triển các lĩnh vực công nghiệp văn hóa có tiềm năng, lợi thế ở địa phương và xây dựng kế hoạch ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa do địa phương ban hành; chủ động sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ phù hợp với tình hình của địa phương trong giai đoạn mới.

b) Ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy, phát triển công nghiệp văn hóa tại địa phương. Chủ động cân đối, bố trí nguồn ngân sách, nguồn lực để ưu tiên phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa là thế mạnh, có sức cạnh tranh; đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào công nghiệp văn hóa; trong đó đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực hợp lý và tăng cường khả năng thực thi pháp luật, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng.

c) Đẩy mạnh liên kết vùng, địa phương trong khai thác và kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa. Phát triển thị trường theo hướng từng bước hình thành cộng đồng người tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa trong nước và quốc tế.

d) Chủ động xây dựng kế hoạch về quy hoạch không gian, bố trí quỹ đất, hỗ trợ các không gian sáng tạo, trung tâm công nghiệp văn hóa tại địa phương theo từng giai đoạn. Các địa phương, nhất là một số thành phố nằm trong “Mạng

lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO” chủ động xây dựng và triển khai phương án hỗ trợ sáng tạo, đẩy mạnh khai thác, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa tại địa phương.

d) Tăng cường các hoạt động truyền thông, quảng bá, tuyên truyền thường xuyên để tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong nhận thức về các ngành công nghiệp văn hóa. Từ nay đến đầu năm 2026, hoàn thành xây dựng và tổ chức, duy trì hoạt động của chuyên trang nội dung về công nghiệp văn hóa trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

e) Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống chỉ tiêu thống kê phù hợp với tiêu chí, tiêu chuẩn chung và đẩy mạnh chuyển đổi số về các ngành công nghiệp văn hóa tại địa phương.

g) Chủ động xây dựng cơ chế mở, thử nghiệm trong sáng tạo nhằm tiếp thu tiến bộ trong tư duy quản lý, điều hành, sản xuất, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa của các quốc gia phát triển về các ngành công nghiệp văn hóa.

h) Chủ động thu hút các nguồn lực đầu tư hỗ trợ hình thành các không gian văn hóa và sáng tạo, các dự án khởi nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp văn hóa.

15. Các Hội, Hiệp hội, tổ chức có liên quan đến các ngành công nghiệp văn hóa

a) Chủ động phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò kết nối cộng đồng doanh nghiệp; thúc đẩy, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo những tác phẩm, sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật của công chúng.

b) Tích cực tổ chức, tham gia các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại nhằm tôn vinh các sản phẩm công nghiệp văn hóa của Việt Nam.

c) Chủ động, kịp thời tổng hợp các ý kiến của cá nhân, tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp về những khó khăn, vướng mắc để đề xuất, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết.

16. Cộng đồng doanh nghiệp đẩy mạnh kết nối, hợp tác cùng phát triển; phát huy tính năng động, sáng tạo và vai trò trong việc thúc đẩy và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Đổi mới mô hình kinh doanh, tái cấu trúc doanh nghiệp gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; chủ động nâng cao năng lực quản trị và chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đề cao ý thức, trách nhiệm với xã hội, cộng đồng; tích cực tham gia bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc, giá trị văn hóa các dân tộc Việt Nam.

17. Chuyên gia, các cá nhân sáng tạo tiếp tục phát huy tâm huyết, khả năng trong việc nghiên cứu, sáng tạo những sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật của công chúng.

18. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí, truyền thông tập trung, tăng cường xây dựng và thực hiện hiệu quả các nội dung tuyên truyền, quảng bá về các ngành công nghiệp văn hóa.

19. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kế hoạch và chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này, trong đó xác định rõ các hoạt động, nhiệm vụ cấp bách cần triển khai ngay và các nhiệm vụ dài hạn, cách thức tổ chức thực hiện, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành; kịp thời kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 05 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

20. Giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý của TTg và các PTTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX (2)

